

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 61/2025/TLST- HNGĐ ngày 16 tháng 5 năm 2025, giữa:

- **Nguyên đơn:** anh Hoàng Văn N, sinh năm 2000

Địa chỉ: xóm B, xã Đ, huyện K, tỉnh Ninh Bình.

- **Bị đơn:** chị Phạm Thị Thu H, sinh năm 2005

Địa chỉ: xóm B, xã Đ, huyện K, tỉnh Ninh Bình.

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 6 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 6 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: anh Hoàng Văn N và chị Phạm Thị Thu H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung, con riêng: anh Hoàng Văn N và chị Phạm Thị Thu H

thống nhất vợ chồng không có con chung, con riêng và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.2. *Về chia tài sản chung*: anh Hoàng Văn N và chị Phạm Thị Thu H thỏa thuận vợ chồng không có tài sản chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. *Về án phí dân sự sơ thẩm*:

Anh Hoàng Văn N phải chịu 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn) đồng án phí thuận tình ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002042 ngày 15 tháng 5 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện K, tỉnh Ninh Bình. Anh Hoàng Văn N được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn) đồng tạm ứng án phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND huyện K;
- Chi cục THADS huyện K;
- Đương sự;
- UBND xã Đ;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

THẨM PHÁN

(ĐÃ KÝ)

Trịnh Thị Hoài Thu